

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/02/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP2+RC10	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 1 rp2-rc3
2		TD3+TD5+CLO	7:25	2+1+19	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
3		TD1+CLO	9:25	11+11	0+0		6+14	0+0	

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: TD1 - RP2 - RC10	CREW: Nam - ĐNam - Hùy	ETA: 09:25
CAM-1			

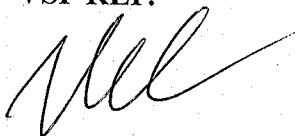
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH KHANH	TD1	60-61	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TAN	TD1	57	1	20		54	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NHU BANG	TD1	69	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HIEU	TD1	71-72	2	9		85	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DANH QUY	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOI	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN DUY	TD1	70	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HOAN	TD1	67	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
9	VU DUC TOAN	TD1	65	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM MINH THANG	TD1	64	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH CAO TRONG	TD1	62	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MINH HOANG	TD1	59	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG XUAN THI	TD1	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN TUAN TU	TD1	66	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
15	LAI DUC LAM	TD1	73	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH HUU NGHIA	TD1	54	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
17	VU THANH CONG	TD1	55	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN HUNG	TD1	56	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
19	BUI NGOC QUANG	TD1					67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN PHI HUNG	TD1	63	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
21	DO QUANG LUC	TD1	74	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
22	LE VIET THANH	TD1	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

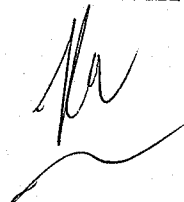
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	21	139	1.552	0	19		CHUYEN 01 PAX FROM RP2 TO RC10
2	RP2	0	0	0	0	0	0 + 1		
3	RC10	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	21	139	1.552	0	19		
WEIGHT KG				139	1.552	0			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/02/2024	TO: TD3 - TD5 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Linh - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	51	1	16		73	KHOAN	Vietnamese
2	TÔNG VĂN THÈ	TD3	49-50	2	19		74	SCHLUMBE	Vietnamese
3	TRẦN NAM THĂNG	TD5	03	1	8	57	107	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC HÒA	CLO	70-71	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN DUONG	CLO	56	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
6	VLASOV ALEKSANDR	CLO	55	1	6		92	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ THÈ NĂNG	CLO	65	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN BẠC	CLO	61	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG KIM DUƠNG	CLO	53	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	58	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH ĐỨC TIỀN	CLO	54	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM NAM HAI	CLO	60	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TÂM	CLO	67	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	62	1	7		96	KHOAN	Vietnamese
16	DUONG MINH VIỆT	CLO	72	1	8		61	DVL	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	59	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN THANH TÂM	CLO	69	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN VỊNH	CLO	57	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	68	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	63-64	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
22	TÔ ANH TUÂN	CLO	66	1	8		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	3	35	147	0	1		
2	TD5	1	1	8	107	57	0		
3	CLO	19	20	127	1.405	0	21		
TOTAL		22	24	170	1.659	57	22		
WEIGHT KG				170	1.659	57			

GRAND TOAL: 1.886 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/02/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+TD2	7:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
2		MRRM+CTK3+BK20	7:25	20+1+0	0+0+0		14+2+0	0+0+0	chuyen 3 ctk3-bk20
3		RP3+MRM	9:25	15+7	0+0		14+4	0+0	
4		TD2+MRM	9:25	13+8	0+0		16+4	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/02/2024	TO: TD1 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THẾ GIÁP	TD1	100	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÌNH HAI ĐƯƠNG	TD1	81	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒ QUANG	TD1	80	1	5		58	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	TD1	87-88	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẶNG ANH TUẤN	TD1	85-86	2	13	60	52	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN HỒNG THANH	TD1	84	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
7	CÚ CHỈ CÔNG	TD1	82-83	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG BẢO	TD1	79	1	4		63	PSV	Vietnamese
9	GONCHAROV SERGEY	TD2	66	1	10		100	KHOAN	Russian
10	LY ANH TUẤN	TD2	67	1	11		90	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	77	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ANH QUÂN	TD2	74	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	63-64	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
14	BUI QUỐC GIA	TD2	70	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	VU XUAN PHONG	TD2	76	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH TUẤN DUYEN	TD2	72-73	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
17	MAI VĂN HOANG	TD2	65	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ XUAN HAI	TD2	71	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	68	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
20	ĐÌNH DUY HAI	TD2	75	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	69	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
22	VU THẬP TOÀN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	8	11	87	525	60	0		
2	TD2	14	15	97	1.054	0	22		
TOTAL		22	26	184	1.579	60	22		
WEIGHT KG				184	1.579	60			

GRAND TOTAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/02/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: MRM - CTK3 - BK20	CREW: HÙNG - MTHAO - Thành -	ETA: 09:25
CAM-2		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHAKIN MIKHAIL	MRM	46-47	2	18	55	78	AMNGR	Russian
2	USMANOV ALBERT	MRM	37-38	2	19		122	AMNGR	Russian
3	SHABAKANOV MARAT	MRM	35-36	2	16		81	AMNGR	Russian
4	DROZDOV ANDREI	MRM	39-40	2	8		85	AMNGR	Russian
5	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	50-51	2	19		88	AMNGR	Russian
6	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	43-44	2	12	18	84	AMNGR	Russian
7	SUVOROV IURII	MRM	63	1	15	15	119	AMNGR	Russian
8	NGUYEN HUU TAN	MRM	49	1	14		52	VTEPCO	Vietnamese
9	NGO VAN BANG	MRM	48	1	10		65	VTEPCO	Vietnamese
10	TRAN QUANG NONG	MRM	54	1	7		66	VTEPCO	Vietnamese
11	LE VAN DUC	MRM	59	1	8		72	VTEPCO	Vietnamese
12	LE VAN HUY	MRM	57-58	2	17		67	HONG HA	Vietnamese
13	HO TRI	MRM	60	1	18	18	58	HONG HA	Vietnamese
14	NGUYEN VAN MANH	MRM	52-53	2	16		57	PHUC NGU	Vietnamese
15	LE MINH PHAT	MRM	55	1	10	14	54	PSV	Vietnamese
16	NABOKOV ANDREY	MRM	41-42	2	15		80	AMNGR	Russian
17	NGUYEN MAI SON	CTK3	48	1	5		74	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	25	222	1.228	120	14		CHUYEN 03 PAX CTK3-BK20
2	CTK3	1	1	5	74	0	2	3	
3	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		17	26	227	1.302	120	16		
WEIGHT KG				227	1.302	120			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/02/2024	TO: RP3 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - DTùng	ETA: 11:40
VANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FIRSOV EVGENII	RP3	12	1	8		110	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	RP3	04-05	2	9		85	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TẤT THANH	RP3	06-07	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN BÌNH	RP3	64	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC THANH	RP3	08	1	6	24	70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH TINH	RP3	09	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHAN	RP3	11	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀU CAO KHANG	RP3	03	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY LINH	RP3	14	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ THANH NGỌC	RP3	66-67	2	13		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	RP3	68	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN VĂN THANH	RP3	65	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ HỒNG GIANG	RP3	63	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TUÂN	RP3	10	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HUY	RP3	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TROIANOV DMITRII	MRM	92-93	2	12		85	AMNGR	Russian
17	DIDENKO PAVEL	MRM	98-99	2	15		90	AMNGR	Russian
18	ZAPASNIK ILIA	MRM	96-97	2	12		100	AMNGR	Russian
19	NGO THANH SON	MRM	500	1	5		75	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN PHUC	MRM	94-95	2	19		75	PHUC NGU	Vietnamese
21	LƯU HOANG	MRM	90-91	2	17		55	PHUC NGU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

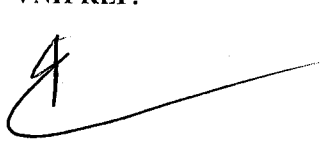
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	18	102	1.155	24	14		
2	MRM	6	11	80	480	0	4		
TOTAL		21	29	182	1.635	24	18		
WEIGHT KG				182	1.635	24			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

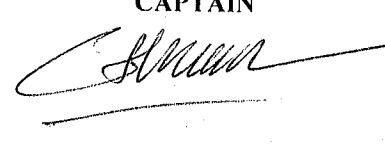
VSP REP.



VNH REP.



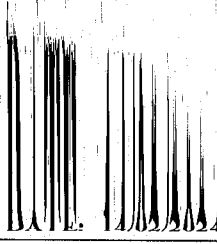
CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: MRM - TD2	CREW: HUNG - MTHAO - Thành -	ETA: 11:45
TRANG-2		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THẾ DŨNG	MRM	50	1	11	55	66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN BÌNH	MRM	49	1	3		70	PSV	Vietnamese
3	KVARTNIKOV ANTON	MRM	44	1	6		110	AMNGR	Russian
4	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	46	1	11		94	AMNGR	Russian
5	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	43	1	8		81	AMNGR	Russian
6	ZASTAVNYI VASILII	MRM	45	1	9		79	AMNGR	Russian
7	SOLOVEV EVGENII	MRM	47-48	2	11		84	AMNGR	Russian
8	PHẦN TUÂN ANH	TD2	83	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	90	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ MINH ĐỨC	TD2	85	1	6		86	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	89	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC TOÀN	TD2	92	1	12		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	78	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	81	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN MINH	TD2	91	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TD2	86-87	2	18		62	SCHLUMB	Vietnamese
17	HOÀNG MINH SƠN	TD2	84	1	12		74	ANTOAN	Vietnamese
18	NGÔ TRI HOÀNG	TD2	88	1	5		70	DVL	Vietnamese
19	ĐO ĐẶNG THANH	TD2	79	1	3		66	PSV	Vietnamese
20	ĐOÀN CHÍ TÀI	TD2	80	1	4		76	PSV	Vietnamese
21	CU THANH NHAN	TD2	82	1	5		64	PVDT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	8	59	584	55	4		
2	TD2	14	15	97	964	0	16		
TOTAL		21	23	156	1.548	55	20		
WEIGHT KG				156	1.548	55			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN